

ĐIỂM TIN CHỐNG CHUYÊN GIÁ, QUẢN LÝ GIÁ TRONG CÁC GIAO DỊCH LIÊN KẾT

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với Win Win để được tư vấn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN WIN WIN

Ông Nguyễn Ngọc Trí

Tổng Giám đốc

Email: tri.nguyen@winwinaudit.com.vn

Cell phone: +84 0650 3 818 525

Ông Nguyễn Tấn Sang

Giám đốc

Email: sang.nguyen@winwinaudit.com.vn

Cell phone: +84 973 083 379

Tháng 9 năm 2015, thành lập bốn phòng thanh tra giá chuyên nhượng tại bốn tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai.

Theo báo cáo của Tổng cục Thuế trong năm tài chính 2015, qua thanh kiểm tra 420 doanh nghiệp có hoạt động giao dịch liên kết, cơ quan thuế đã truy thu, truy hoàn và phạt hơn 4.895 tỷ đồng; giảm lỗ 3.104 tỷ đồng; giảm khấu trừ 206 tỷ đồng và điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế 801 tỷ đồng. Trong năm tài chính 2016 (tính đến tháng 11/2016), toàn ngành đã tiến hành thanh tra, kiểm tra được 329 doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Từ đó, ngành Thuế đã truy thu, truy hoàn và phạt hơn 607,5 tỷ đồng; giảm lỗ 5.162,2 tỷ đồng; giảm khấu trừ hơn 2 tỷ đồng và điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế hơn 2.121 tỷ đồng.

Năm 2017, Thanh tra Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) xác định, trọng tâm thanh tra là các doanh nghiệp (DN) có giao dịch liên kết, dấu hiệu chuyên giá.

Trong sáu tháng đầu năm 2017, Chính Phủ, Bộ Tài Chính đã liên tiếp hoàn thiện khung pháp lý tạo tiền đề cho hoạt động kiểm soát & thanh tra giá giao dịch liên kết bao gồm: Nghị định số: 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017, Thông tư số 41/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP

Bản tin này nhằm cung cấp cho quý vị những thông tin mang tính khái quát, tóm gọn nội dung trong các văn bản hướng dẫn có liên quan. Chúng tôi khuyến cáo quý vị hãy tìm đọc và nghiên cứu kỹ nội dung chi tiết trong từng văn bản cụ thể trước khi áp dụng. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với những thiệt hại do quý vị áp dụng những nội dung mang tính khái quát này vào thực hiện. Và chúng tôi rất hân hạnh nhận được những câu hỏi và phản hồi từ quý vị để chúng tôi có thể hiểu rõ hơn vấn đề nhằm mang đến cho quý vị những tư vấn mang tính chuyên sâu và chuyên nghiệp nhất. Chúng tôi rất cảm ơn sự tín nhiệm của quý vị dành cho Win Win trong suốt thời gian qua.



ĐIỂM TIN CHỐNG CHUYÊN GIÁ, QUẢN LÝ GIÁ TRONG CÁC GIAO DỊCH LIÊN KẾT

1. Tại sao cơ quan thuế phải quản lý giá chuyển nhượng trong các giao dịch với bên liên kết?

Các giao dịch được thực hiện giữa các bên liên kết có tiềm năng làm giảm nghĩa vụ thuế nếu so sánh với các giao dịch độc lập tương đương.

2. Như thế nào được gọi là các bên liên kết?

Tại điều 5, nghị định số 20 quy định 10 trường hợp được xem là các bên có mối quan hệ liên kết. Tuy nhiên cần lưu ý rằng các bên liên kết được xét theo nguyên tắc tôn trọng bản chất hơn hình thức:

#	Hình thức	Mối quan hệ
1	[a]	Một bên nắm giữ ít nhất 25% vốn chủ sở hữu của bên còn lại
2	[b]	Cả hai doanh nghiệp đều có ít nhất 25% vốn góp chủ sở hữu do một bên thứ ba nắm giữ
3	[c]	Một bên là cổ đông lớn nhất trên 10% cổ phần của bên còn lại
4	[d]	Một bên cho vay, bảo lãnh cho vay khoản nợ trên 25% vốn hoặc hơn 50%
5	[đ]	Một công ty chỉ định thành viên quyết định hoặc chỉ định được hơn 50% thành viên điều hành của bên còn lại
6	[e]	Hai công ty có cùng 50% thành viên lãnh đạo hoặc cùng người quyết định
7	[g]	Hai công ty được điều hành hoặc cùng được điều hành bởi thành viên gia đình
8	[h]	Hai công ty có cùng quan hệ trụ sở chính
9	[i]	Hai công ty cùng bị kiểm soát bởi một cá nhân góp vốn hoặc điều hành
10	[j]	Thực tế sự điều hành, kiểm soát của doanh nghiệp được thực hiện bởi doanh nghiệp kia

3. Người nộp thuế cần phải làm gì theo yêu cầu của quy định hiện hành?

Nghĩa vụ của người nộp thuế được quy định tại điều 10 Nghị định số 20:

Nghĩa vụ	Thời hạn lập	Cung cấp cho cơ quan thuế
#1: Kê khai thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo Mẫu số 01 phụ lục kèm theo	Cùng tờ khai quyết toán thuế TNDN hàng năm	Cùng tờ khai quyết toán thuế TNDN hàng năm

#2: Chứng minh việc lựa chọn phương pháp xác định giá theo quy định tại Nghị định này khi Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu	15 ngày kể từ ngày được yêu cầu cung cấp thông tin nếu thanh tra. 30 ngày, gia hạn 15 ngày nếu tham vấn trước thanh tra (*)
--	---

#3: Người nộp thuế có trách nhiệm lưu giữ và cung cấp Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết gồm:	15 ngày kể từ ngày được yêu cầu cung cấp thông tin nếu thanh tra. 30 ngày, gia hạn 15 ngày nếu tham vấn trước thanh tra (*)	15 ngày kể từ ngày được yêu cầu cung cấp thông tin nếu thanh tra. 30 ngày, gia hạn 15 ngày nếu tham vấn trước thanh tra (*)
---	---	---

3.1 Hồ sơ quốc gia theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo

3.2 Hồ sơ toàn cầu mẫu số 3 tại phụ lục kèm theo

3.3 Kê khai thông tin Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia mẫu số 4 phụ lục kèm theo

(*) Tham vấn trước thanh tra: là thủ tục của cơ quan thuế thông qua việc áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đối với giá giao dịch liên kết, Cơ quan thuế thấy cần thiết trao đổi thông tin trước với người nộp thuế về Mẫu số 01 và Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết của người nộp thuế, Cơ quan thuế gửi công văn đề nghị tổ chức tham vấn với người nộp thuế để trao đổi, cung cấp trước các thông tin về Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết của người nộp thuế.

Các mẫu 01, 02, 03 được tóm tắt ở phụ lục bản tin này

ĐIỂM TIN CHỐNG CHUYÊN GIÁ, QUẢN LÝ GIÁ TRONG CÁC GIAO DỊCH LIÊN KẾT

4. Nếu không tuân thủ việc kê khai, cung cấp hồ sơ theo quy định hiện hành thì sao?

Doanh nghiệp sẽ bị ấn định thuế theo quy định tại điều số 12 Nghị định số 20 theo đó Người nộp thuế sẽ bị ấn định mức giá; tỷ suất lợi nhuận; tỷ lệ phân bổ lợi nhuận được sử dụng để kê khai tính thuế, ấn định thu nhập chịu thuế hoặc số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp căn cứ các thông tin, dữ liệu và phân tích đánh giá của Cơ quan thuế nếu vi phạm một trong ba điều sau:

1. Không kê khai, kê khai không đầy đủ thông tin về giao dịch liên kết (Mẫu số 01 phụ lục kèm theo)
2. Cung cấp không đầy đủ thông tin Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết quy định tại Hồ sơ quốc gia (Mẫu số 02), Hồ sơ tập đoàn (Mẫu số 03) hoặc không xuất trình Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết và các dữ liệu, chứng từ và tài liệu được sử dụng làm căn cứ phân tích so sánh, xác định giá tại Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết
3. Sử dụng các thông tin về giao dịch độc lập không trung thực, không đúng thực tế để phân tích so sánh, kê khai xác định giá giao dịch liên kết hoặc dựa vào các tài liệu, dữ liệu và chứng từ không hợp pháp, không hợp lệ hoặc không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ ⁽¹⁾

⁽¹⁾ Dữ liệu, chứng từ hợp pháp hợp lệ được quy định tại điều 9, Nghị định số 20:

Nguồn dữ liệu hợp pháp

1. Cơ sở dữ liệu do các tổ chức kinh doanh thông tin cung cấp
2. Dữ liệu của các doanh nghiệp được công bố công khai trên thị trường chứng khoán
3. Thông tin, dữ liệu công bố trên các sàn giao dịch hàng hóa, dịch vụ trong nước và quốc tế
4. Thông tin do các cơ quan bộ, ngành trong nước công bố công khai hoặc các nguồn chính thức khác

5. Doanh nghiệp nào được miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết tại câu hỏi số 3?

Theo quy định tại điều 11 Nghị định số 20 và điều 5 Thông tư 41, các trường hợp sau sẽ được miễn:

Đối tượng	Miễn kê	Miễn lập
#1. Chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam, áp dụng cùng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp với người nộp thuế và không bên nào được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.	Miễn khai mục 3, mục 4 mẫu số 1 - Thông tin về quan hệ liên kết (được tóm tắt ở phụ lục)	√
#2. Người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết nhưng tổng doanh thu phát sinh của kỳ tính thuế dưới 50 tỷ đồng và tổng giá trị tất cả các giao dịch liên kết phát sinh trong kỳ tính thuế dưới 30 tỷ đồng	∅	√
#3. Người nộp thuế đã ký kết Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá (APA)	∅	√
#4. Người nộp thuế thực hiện kinh doanh với chức năng đơn giản, không phát sinh doanh thu, chi phí từ hoạt động khai thác, sử dụng tài sản vô hình, có doanh thu dưới 200 tỷ đồng, áp dụng tỷ suất lợi nhuận thuần trước lãi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu, bao gồm các lĩnh vực như sau: - Phân phối: Từ 5% trở lên; - Sản xuất: Từ 10% trở lên; - Gia công: Từ 15% trở lên.	∅	√

(*) Miễn kê khai: Miễn kê khai mẫu thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết (Mẫu số 01 phụ lục kèm theo)

(**) Miễn lập hồ sơ: Miễn lập các hồ sơ quy định tại mục số #3 câu hỏi số 3 (cụ thể miễn lập các hồ sơ: Hồ sơ quốc gia - mẫu số 02; Hồ sơ tập đoàn - mẫu số 03; Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia - mẫu số 04)

ĐIỂM TIN CHỐNG CHUYÊN GIÁ, QUẢN LÝ GIÁ TRONG CÁC GIAO DỊCH LIÊN KẾT

6. Chứng minh các giao dịch với các bên liên kết đã phù hợp với giá thị trường bằng cách nào?

Được quy định tại điều 07 Nghị định số 20 và điều 03 Thông tư 41, cơ bản có 05 phương pháp được chia thành 03 nhóm, việc áp dụng phương pháp nào là phương pháp phù hợp nhất được xét theo thứ tự ưu tiên của các nhóm phương pháp và căn cứ vào đặc điểm của giao dịch liên kết, tính sẵn có của thông tin dữ liệu và bản chất của phương pháp xác định giá.

Nhóm phương pháp	Tên phương pháp	Đối tượng được áp dụng
Nhóm 1: So sánh giá giao dịch độc lập với giá giao dịch liên kết	Phương pháp So sánh giá giao dịch độc lập (CUP)	Người nộp thuế mua, bán sản phẩm giao dịch phổ biến trên thị trường, có giá được niêm yết công khai trên các sàn giao dịch hàng hoá, dịch vụ trong nước và quốc tế. Các giao dịch xác định mức phí bản quyền, mức lãi suất cho vay và đi vay trong điều kiện tương đồng
Nhóm 2: So sánh tỷ suất lợi nhuận độc lập với tỷ suất lợi nhuận giao dịch liên kết	Phương pháp giá bán lại (RPM)	Người nộp thuế mua hàng của bên liên kết, bán hàng cho bên độc lập. Người nộp thuế không thực hiện gia công, chế biến, lắp ráp thay đổi tính chất, đặc điểm sản phẩm, gắn nhãn hiệu thương mại để làm gia tăng giá trị sản phẩm, người nộp thuế không sở hữu TSCĐ vô hình, thương hiệu hàng hóa và các giá trị vô hình khác... Bên liên kết là nhà sản xuất tự chủ thực hiện toàn bộ các chức năng từ nghiên cứu phát triển đến sản xuất, nghiên cứu thị trường, marketing, quảng cáo sản phẩm.
	Phương pháp giá vốn cộng lãi (CPLM)	Người nộp thuế bán hàng, gia công, cung cấp dịch vụ cho bên liên kết. Người nộp thuế không sở hữu tài sản vô hình và gánh chịu ít rủi ro kinh doanh, bán hàng cho bên liên kết là công ty phân phối thực hiện các chức năng đa dạng như phân phối, marketing, bán hàng, nghiên cứu thị trường, Không áp dụng cho người nộp thuế là doanh nghiệp sản xuất tự chủ, thực hiện các chức năng nghiên cứu phát triển đến thương hiệu sản phẩm...
	Phương pháp so sánh tỷ suất lợi nhuận thuần (CPM)	Người nộp thuế không có thông tin để áp dụng phương pháp so sánh giá giao dịch độc lập và không có dữ liệu và thông tin về việc ghi sổ kế toán của các đối tượng so sánh độc lập hoặc không tìm được các đối tượng so sánh có chức năng và sản phẩm tương đồng nên không đủ cơ sở sử dụng các phương pháp RPM, CPLM. Người nộp thuế thực hiện các chức năng phân phối hoặc sản xuất không sở hữu tài sản vô hình hoặc tham gia phát triển, thúc đẩy, duy trì, bảo vệ và khai thác tài sản vô hình khó xác định giá
Nhóm 3: Phân bổ lợi nhuận	Phương pháp phân bổ lợi nhuận giữa các bên liên kết	Người nộp thuế tham gia tạo lập giá trị, thu nhập trong chuỗi giá trị của tập đoàn đối với các giao dịch độc quyền, giao dịch tài chính liên thị trường, giao dịch kinh tế số và các hoạt động trong quá trình phát triển, thúc đẩy, duy trì, bảo vệ và khai thác tài sản vô hình, khai thác giá trị hợp lực của tập đoàn

ĐIỂM TIN CHỐNG CHUYÊN GIÁ, QUẢN LÝ GIÁ TRONG CÁC GIAO DỊCH LIÊN KẾT

7. Làm thế nào để có hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết hợp lệ?

#1. Tuân thủ về việc chuẩn bị, nộp các hồ sơ quy định tại câu hỏi số 03;

#2. Việc lựa chọn áp dụng phương pháp phân tích so sánh phù hợp với câu hỏi số 06;

#3. Việc sử dụng cơ sở dữ liệu dùng để so sánh phù hợp với câu hỏi số 04 (nguồn dữ liệu hợp pháp);

#4. Việc phân tích so sánh, chứng minh được áp dụng theo trình tự của Nghị định và Thông tư hướng dẫn ⁽²⁾

⁽²⁾ Trình tự phân tích được hướng dẫn tại khoản 4, điều 6 Nghị định số 20 và khoản 4, điều 2 thông tư hướng dẫn:

Bước 1: Xác định bản chất giao dịch

- 1.1. Thu thập thông tin của người nộp thuế
- 1.2. Xác minh bản chất của giao dịch liên kết
- 1.3. Lựa chọn bên liên kết cần kiểm tra
- 1.4. Xác định phương pháp xác định giá

Bước 2: Thực hiện tìm kiếm đối tượng so sánh độc lập

- 2.1 Xác định nội dung, phạm vi và yếu tố so sánh:
- 2.2 Tìm kiếm đối tượng so sánh:
 - 2.2.1 Xác định nguồn và cơ sở dữ liệu theo nguyên tắc ưu tiên nội bộ trước
 - 2.2.2 Xây dựng các tiêu chí tìm kiếm, xác định nguồn dữ liệu tin cậy
 - 2.2.3 Lựa chọn phương pháp xác định dựa vào bản chất kinh doanh, rủi ro gánh chịu, và tính có sẵn của thông tin
- 2.3 Xác định biên độ giao dịch độc lập áp dụng

Bước 3: Điều chỉnh mức giá, tỷ suất lợi nhuận hoặc tỷ lệ phân bổ lợi nhuận

- 3.1 Xác định giá trị giữa (trung vị) của giao dịch so sánh
- 3.2 Điều chỉnh mức giá, tỉ suất lợi nhuận giao dịch liên kết về giá trị trung vị nếu thấp hơn
- 3.3 Không điều chỉnh sẽ là vi phạm và bị ấn định thuế

8. Lưu ý đặc biệt với các chi phí được cung cấp từ các bên liên kết?

Các giao dịch liên kết này thường bị nghi ngờ là công cụ mà các tập đoàn đa quốc gia sử dụng trong việc hoạch định các vấn đề thuế liên quốc gia phức tạp để chuyển lợi nhuận ra nước ngoài. Tại điều 8, Nghị định 20 quy định các chi phí không được trừ đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết đặc thù:

#1. Giao dịch liên kết không phù hợp bản chất giao dịch độc lập hoặc không góp phần tạo ra doanh thu, thu nhập cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế.

#2. Các loại chi phí dịch vụ sau: dịch vụ được cung cấp chỉ nhằm mục đích phục vụ lợi ích hoặc tạo giá trị cho các bên liên kết khác; dịch vụ phục vụ lợi ích cổ đông của bên liên kết; dịch vụ tính phí trùng lặp do nhiều bên liên kết cung cấp cho cùng một loại dịch vụ, không xác định được giá trị gia tăng cho người nộp thuế; dịch vụ về bản chất là các lợi ích người nộp thuế nhận được do là thành viên của một tập đoàn và chi phí mà bên liên kết cộng thêm đối với dịch vụ do bên thứ ba cung cấp thông qua trung gian bên liên kết không đóng góp thêm giá trị cho dịch vụ.

#3. Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế (EBITDA) (Quy định này không áp dụng với người nộp thuế là đối tượng áp dụng của Luật các tổ chức tín dụng và Luật kinh doanh bảo hiểm).



KHUYẾN NGHỊ CỦA WIN WIN

Nhận định của Win Win

Theo nhận định của Win Win, việc ban hành liên tục các quy định pháp lý từ cấp độ Nghị định đến thông tư trong vòng sáu tháng đầu năm 2017 chứng tỏ các cơ quan quản lý đang hoàn toàn nghiêm túc và tập trung tiến hành quản lý, thanh tra và chống chuyển giá đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hướng đến chống gian lận thuế và thất thoát ngân sách nhà nước **nhằm đạt được mục tiêu của kế hoạch tài khóa là giảm thâm hụt ngân sách xuống mức có thể chấp nhận (3,5% GDP vào năm 2020 theo Kế hoạch tài chính quốc gia do Quốc hội phê duyệt theo Nghị quyết số 25/2016/QH14).**

Nghị định 20 mới đánh dấu mốc phát triển quan trọng nhất trong hệ thống quy định pháp luật về giá Giao dịch liên kết tại Việt Nam, thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc xây dựng chính sách thuế mang tính nhất quán đối với khung chính sách thuế toàn cầu (BEPS) về tính minh bạch và nỗ lực chống né thuế của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế thế giới OECD. Chương trình hướng dẫn của OECD về chuyển giá được đa số các quốc gia trên thế giới dựa vào đó để xây dựng khung pháp lý về chuyển giá của nước sở tại (trong đó có Đài Loan và Hàn Quốc), với việc tiệm cận với hướng dẫn của OECD về chuyển giá, chính sách thuế về chuyển giá của Việt Nam đã xích lại với chính sách thuế toàn cầu hơn.

Theo quan sát của Win Win, hiện nay hoạt động thanh tra chống chuyển giá đang có xu hướng tập trung vào các doanh nghiệp tại các cục thuế Hà Nội, TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương có giao dịch liên kết có các dấu hiệu sau đây:

- ✓ Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực gia công may mặc, da giày; sản xuất, kinh doanh chè xuất khẩu; công nghiệp chế biến;
- ✓ Liên tục nhiều năm kinh doanh thua lỗ nhưng doanh thu liên tục tăng, quy mô kinh doanh mở rộng, trong khi các doanh nghiệp khác trong ngành có lãi;
- ✓ Doanh nghiệp có phát sinh giao dịch với bên liên kết nhưng không thực hiện nộp tờ khai Thông tin giao dịch liên kết theo Mẫu 03-7/TNDN hoặc kê khai thông tin trên tờ khai này không chính xác ...

Khuyến nghị của Win Win

Ban Giám đốc và Điều hành của các doanh nghiệp cần chủ động chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ/chứng từ cần thiết để hỗ trợ cho việc xác minh bản chất giá thị trường trong giao dịch với bên liên kết, tuân thủ theo các quy định về xác định giá thị trường, qua đó giảm thiểu rủi ro bị truy vấn và chủ động hơn khi tranh luận với cơ quan thuế. Việc chuẩn bị hồ sơ chứng minh không nên chỉ thực hiện cho năm tính thuế hiện hành mà còn cả các năm tính thuế kể từ năm 2006 trở đi nếu có phát sinh giao dịch liên kết. Lưu ý rằng việc điều chỉnh và ấn định giá trị giao dịch có thể được tiến hành ngay cả khi các cuộc thanh tra/kiểm tra không theo chuyên đề chống chuyển giá.

Để tránh những hậu quả không mong muốn, chúng tôi khuyến nghị các công ty cần đặc biệt lưu ý đến những trường hợp cơ quan thuế có toàn quyền ấn định giá chuyển nhượng. Khi đó, số thuế bị điều chỉnh hoặc bị ấn định có thể rất lớn, kèm theo đó là các khoản phạt và tiền lãi chậm nộp đối với khoản thuế bị truy thu .

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Win Win.

Ông Nguyễn Ngọc Trí
Tổng Giám đốc
Email: tri.nguyen@winwinaudit.com.vn
Cell phone: +84 0650 3 818 525

Ông Nguyễn Tấn Sang
Giám đốc
Email: sang.nguyen@winwinaudit.com.vn
Cell phone: +84 973 083 279

Văn phòng Win Win Bình Dương
Tòa nhà The Sun, số 48, đường Hoàng Văn Thụ, Tp. Thủ Dầu Một, BD
Tel: + 84 0650 3 818 525
Fax: +84 0650 3 818 526
Website: winwinaudit.com.vn

Văn phòng Win Win Hồ Chí Minh
Lầu 6, Tòa nhà Hoàng Minh, số 100 Nguyễn Xí, Bình Thạnh, TP.HCM
Tel: 08 38 999 588

PHỤ LỤC: PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỢI 20 (Được tóm tắt bởi Win Win)
MẪU SỐ 1: THÔNG TIN VỀ QUAN HỆ LIÊN KẾT VÀ GIAO DỊCH LIÊN KẾT
(Mẫu này phải được nộp cùng với tờ khai thuế TNDN hằng năm)

MỤC 1: THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN KẾT

#	Tên bên liên kết	Quốc gia	Mã số thuế	Hình thức liên kết (được tóm tắt ở câu hỏi số 02)														
				A	B	C	D	Đ	E	G	H	I	K					
	Mục này liệt kê tất cả bên liên kết và hình thức liên kết được xác định ở câu hỏi số 02, phần điểm tin.																	

MỤC 2: CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC MIỄN NGHĨA VỤ KÊ KHAI, MIỄN TRỪ VIỆC NỘP HỒ SƠ

#	Trường hợp miễn trừ	Thuộc diện miễn trừ
	Tại mục này, biểu mẫu sẽ liệt kê các trường hợp được miễn lập các mẫu kê khai và miễn lập hồ sơ kê khai ở câu hỏi số 05 phần điểm tin, đánh dấu chọn vào nếu công ty bạn thuộc trường hợp được miễn đó.	

MỤC 3: THÔNG TIN XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

STT	Nội dung	Giá trị bán ra cho bên liên kết				Giá trị mua vào từ bên liên kết				Lợi nhuận tăng do xác định lại theo giá giao dịch độc lập	Thu hộ, chi hộ, phân bổ cơ sở thường trú	Giao dịch thuộc phạm vi áp dụng APA
		Giá trị ghi nhận của giao dịch liên kết	Giá trị xác định lại theo giá giao dịch độc lập	Chênh lệch	Phương pháp xác định giá	Giá trị ghi nhận của giao dịch liên kết	Giá trị xác định lại theo giá giao dịch độc lập	Chênh lệch	Phương pháp xác định giá			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)-(7)	(10)	(11)=(5)+(9)	(12)	(13)
Tại mục này, người nộp thuế sẽ kê khai các thông tin tài chính của các giao dịch liên kết được liên kê bên dưới theo từng công ty liên kết												
I	Tổng giá trị giao dịch phát sinh từ hoạt động kinh doanh											
II	Tổng giá trị giao dịch phát sinh từ hoạt động liên kết											
1	Hàng hóa											
1.1	Hàng hóa hình thành tài sản cố định											
1.2	Hàng hóa không hình thành tài sản cố định											
2	Dịch vụ											
2.1	Nghiên cứu, phát triển											
2.2	Quảng cáo, tiếp thị											
2.3	Quản lý kinh doanh và tư vấn, đào tạo											
2.4	Hoạt động tài chính											
2.4.1	Phí bản quyền và các khoản tương tự											
2.4.2	Lãi vay											
2.5	Dịch vụ khác											

MỤC 4: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SAU KHI XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

Tại mục này, biểu mẫu sẽ liệt kê các chỉ tiêu để xác định lãi lỗ (giống như bảng Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh), người nộp thuế sẽ xác định lại kết quả lãi lỗ để tính thuế TNDN dựa theo hồ sơ xác định giá thị trường của các giao dịch liên kết.

**PHỤ LỤC: PHỤ LỤC KÈM THEO ND 20 (Được tóm tắt bởi Win Win)
MẪU SỐ 02: DANH MỤC CÁC THÔNG TIN, TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP TẠI HỒ SƠ
QUỐC GIA**

(Các tài liệu được yêu cầu trong mẫu này phải được chuẩn bị hằng năm, lưu tại đơn vị và xuất trình khi cơ quan thuế yêu cầu theo quy định)

Tên tài liệu	Đã lập & lưu	Ghi chú
1. Thông tin về người nộp thuế:		
1.1 Cơ cấu quản lý, tổ chức: sơ đồ tổ chức, danh sách, địa chỉ các quản lý tập đoàn mà cty cần báo cáo		
1.2 Thông tin chi tiết về hoạt động kinh doanh, chiến lược kinh doanh, tái cơ cấu trong năm kê khai		
1.3 Thông tin về đối thủ cạnh tranh trong nước và quốc tế		
2. Các giao dịch liên kết: với mỗi loại/dòng giao dịch liên kết trọng yếu mà người nộp thuế có liên quan, cung cấp		
2.1 Mô tả về các giao dịch liên kết trọng yếu và bối cảnh thực hiện		
2.2 Giá trị, hóa đơn và các khoản thanh toán đã bị cơ quan thuế nước ngoài điều chỉnh		
2.3 Xác định các bên liên kết liên quan đến các giao dịch liên kết và quan hệ giữa các bên liên kết này		
2.4 Bản sao các thỏa thuận, hợp đồng giao dịch liên kết		
2.5 Phân tích chức năng và phân tích so sánh chi tiết đối với người nộp thuế và các bên liên kết.		
2.6 Thuyết minh phương pháp xác định giá phù hợp nhất và lý do lựa chọn phương pháp		
2.7 Xác định bên liên kết được lựa chọn xác định giá giao dịch liên kết, và giải trình lý do lựa chọn		
2.8 Tóm tắt các giả định trọng yếu khi áp dụng phương pháp xác định giá đề xuất		
2.9 Giải trình các lý do thực hiện phân tích dữ liệu nhiều năm (nếu có)		
2.10 Danh mục và mô tả các đối tượng so sánh độc lập và thông tin, chỉ số tài chính cần thiết phục vụ phân tích giá chuyển nhượng, bao gồm mô tả về phương pháp tìm kiếm dữ liệu so sánh và nguồn thông tin tìm kiếm		
2.11 Mô tả các khoản điều chỉnh so sánh đã thực hiện, lý do, tài liệu về kết quả điều chỉnh		
2.12 Mô tả lý do và diễn giải việc áp dụng phương pháp xác định giá đề xuất đã tuân thủ nguyên tắc giao dịch độc lập		
2.13 Tóm tắt thông tin về các chỉ số, chỉ tiêu, tiêu chí tài chính định lượng và lý do được sử dụng		
2.14 Bản sao các thỏa thuận APA (Nếu có)		
3. Thông tin tài chính		
3.1 Báo cáo tài chính của năm kê khai của người nộp thuế		
3.2 Thông tin và kế hoạch phân bổ và cách thức sử dụng các dữ liệu tài chính khi áp dụng phương pháp xác định giá đề xuất		
3.3 Mô tả tóm tắt về các dữ liệu tài chính có liên quan trong quá trình phân tích so sánh và nguồn dữ liệu		
3.4 Tóm tắt lý do và giải trình nguyên nhân, kế hoạch kinh doanh, đầu tư và chiến lược phát triển đối với các doanh nghiệp có kết quả kinh doanh thua lỗ từ 03 năm trở lên		

PHỤ LỤC: PHỤ LỤC KÈM THEO ND 20 (Được tóm tắt bởi Win Win)

MẪU SỐ 3: DANH MỤC CÁC THÔNG TIN, TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP TẠI HỒ SƠ TOÀN CẦU

(Các tài liệu được yêu cầu trong mẫu này phải được chuẩn bị hằng năm, lưu tại đơn vị và xuất trình khi cơ quan thuế yêu cầu theo quy định)

Tên tài liệu	Đã lập & lưu	Ghi chú
1. Cơ cấu tổ chức		
1.1 Sơ đồ tổ chức của tập đoàn		
2. Thông tin về hoạt động kinh doanh của tập đoàn gồm:		
2.1 Các yếu tố chính và kênh quan trọng tạo lợi nhuận kinh doanh		
2.2 Mô tả quy trình cung ứng sản phẩm dịch vụ (5 sản phẩm chính và hơn 5% doanh thu)		
2.3 Mô tả vai trò, chức năng chính các thành viên quan trọng trong tập đoàn (vai trò, chính sách giá...)		
2.4 Mô tả các thị trường địa lý chính của các sản phẩm của tập đoàn nêu tại mục 2.2		
2.5 Mô tả chức năng của trụ sở chính, giá trị trụ sở chính tạo ra cho giá trị kinh doanh của bản địa		
2.6 Mô tả hoạt động tái cơ cấu, sát nhập trong tập đoàn		
3. Thông tin về tài sản vô hình (TSVH) của tập đoàn		
3.1 Mô tả về chiến lược chung của tập đoàn đối với vị trí phát triển, sở hữu TSCĐ VH		
3.2 Danh sách các TSCĐVH và nơi sở hữu có tác động trọng yếu đến giá		
3.3 Danh sách các thỏa thuận quan trọng liên quan TSCĐ VH: Đóng góp chi phí, nghiên cứu, nhượng quyền		
3.4 Mô tả chung về các chính sách giá chuyển nhượng của tập đoàn đối với các hoạt động R&D và TSVH		
3.5 Mô tả chung các chuyển nhượng lợi ích quan trọng đối với TSCĐ VH trong năm		
4. Các hoạt động tài chính nội bộ tập đoàn		
4.1 Mô tả chung về cơ chế phân bổ tài chính của tập đoàn: thỏa thuận tài trợ, vốn vay...		
4.2 Thông tin về thành viên cung cấp tài chính của tập đoàn: nơi thành lập, nơi đặt trụ sở điều hành thực tế		
4.3 Mô tả chung về chính sách giá chuyển nhượng của tập đoàn đối với các thỏa thuận tài chính, vốn		
5. Kết quả kinh doanh và nghĩa vụ thuế của tập đoàn		
5.1 BCTC của tập đoàn, các báo cáo tài chính, thuế suất áp dụng của các bên liên kết có giao dịch		
5.2 Danh sách mô tả ngắn gọn các thỏa thuận trước về xác định giá (APA)		